

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Tự động hoá; Chuyên ngành: Điều khiển tự động

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Vũ Ngọc Kiên

2. Ngày tháng năm sinh: 07/12/1982; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: TT Cao Thượng, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 08, Tổ 12, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Số nhà 08, Tổ 12, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0965869293;

E-mail: kienvn@tnut.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 09,2006 đến tháng, năm 09,2017: Giảng viên bộ môn Thiết bị điện - Khoa Điện tại Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên

Từ tháng, năm 09,2017 đến tháng, năm 06,2022: Trưởng bộ môn Thiết bị điện - Khoa Điện tại Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên

Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ môn Thiết bị điện; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn Thiết bị điện

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên

Địa chỉ cơ quan: Số 666, Đường 3-2, P. Tích Lương, TP. Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại cơ quan: (84)208384714

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 25 tháng 07 năm 2006, số văn bằng: C802077, ngành: Tự động hoá, chuyên ngành: Không ghi; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 09 tháng 02 năm 2011, số văn bằng: 02370, ngành: Không ghi, chuyên ngành: Tự động hoá; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Thái Nguyên, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 22 tháng 12 năm 2015, số văn bằng: A0024, ngành: Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông, chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Thái Nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Các thuật toán giảm bậc mô hình và ứng dụng cho bài toán điều khiển
- Mô hình hoá - mô phỏng và ứng dụng trong điều khiển
- Ứng dụng các thuật toán điều khiển

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở; 1 cấp Khác;
- Đã công bố (số lượng) 36 bài báo khoa học, trong đó 17 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 2 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 355/QĐ-ĐHKTCN ngày 02/7/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp	2018

2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 412/QĐ-ĐHKTCN ngày 09/7/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp	2019
3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 1408/QĐ-ĐHKTCN ngày 31/7/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp	2020
4	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 1490/QĐ-ĐHKTCN ngày 8/7/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp	2021
5	Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên	QĐ số 362/QĐ/KT ngày 29/8/2012 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên	2012
6	Bằng khen của Bộ trưởng bộ Giáo dục và đào tạo	QĐ số 4205/QĐ-BGDĐT ngày 7/10/2015 của bộ trưởng bộ Giáo dục và đào tạo	2015
7	Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên	QĐ số 1955/QĐ-ĐHTN ngày 28/9/2020 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên	2020
8	Bằng khen của Bộ trưởng bộ Giáo dục và đào tạo	QĐ số 4135/QĐ-BGDĐT ngày 9/11/2021 của bộ trưởng bộ Giáo dục và đào tạo	2021
9	Giấy khen Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	QĐ số 61-QĐ-ĐU ngày 27/12/2021 của ban chấp hành đảng bộ trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp	2021
10	Giấy khen có nhiều công bố trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín (danh mục ISI) năm 2021	QĐ số 84/QĐ-ĐHTN ngày 19/01/2022 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên	2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trong suốt thời gian làm cán bộ giảng dạy tại Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên, tôi luôn phấn đấu, rèn luyện để thực hiện đúng, đầy đủ các nhiệm vụ của của nhà giáo, cụ thể như sau:

+ Luôn giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục của Trường, của Bộ giáo dục và Đào tạo, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục đại học của các ngành Kỹ thuật điện, Kỹ thuật điều khiển - Tự động hoá.

+ Luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ Nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo.

+ Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

+ Luôn tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

- Tôi tự nhận thấy mình có đầy đủ các tiêu chuẩn của một giảng viên đại học, cụ thể là:

+ Về phẩm chất, đạo đức và tư tưởng: Luôn giữ gìn và phát huy tư cách, phẩm chất đạo đức cách mạng và tính tiên phong gương mẫu của người Đảng viên. Luôn có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ Quốc và Nhân dân. Luôn giữ chuẩn mực đạo đức người giảng viên. Có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực, có tinh thần trách nhiệm cao trong mọi công việc, phối hợp đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành nhiệm vụ.

+ Về năng lực chuyên môn: Tôi tốt nghiệp đại học hệ chính quy, ngành Tự động hoá năm 2006, được cấp bằng Thạc sĩ ngành Tự động hoá năm 2011 và cấp bằng Tiến sĩ chuyên ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hoá năm 2015 tại Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên.

+) Về giảng dạy: Tôi luôn tích cực tham gia và hoàn thành các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm và phương pháp dạy học mới. Tôi luôn tự cập nhật bài giảng, trau dồi kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm để có những bài giảng với nội dung kỹ thuật sâu nhất, có ý nghĩa thực tế ứng dụng và tạo ra môi trường dạy học tương tác, gợi mở để phát triển tư duy cho sinh viên. Tôi luôn chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công giảng dạy của Bộ môn, của Khoa; thực hiện giảng dạy theo đúng đề cương và luôn giảng dạy vượt định mức giờ giảng/năm.

+) Về nghiên cứu khoa học: Tôi luôn ý thức được rằng, trong môi trường đại học, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học luôn luôn phải song hành với nhiệm vụ giảng dạy và đào tạo nhằm mục đích củng cố và nâng cao kiến thức

chuyên môn, hướng tới hội nhập quốc tế về trình độ khoa học và công nghệ. Do vậy, tôi không ngừng phấn đấu học tập và tự cập nhật kiến thức chuyên môn và luôn luôn chủ động trong các hoạt động nghiên cứu của mình. Tôi thường xuyên chủ trì, tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học ở các cấp và công bố kết quả nghiên cứu khoa học trong các hội nghị, tạp chí trong và ngoài nước.

+ Về ngoại ngữ: Tôi cũng liên tục tự học và thường xuyên sử dụng tiếng Anh trong công việc nghiên cứu và trong giao tiếp với đồng nghiệp, hoàn thành văn bằng 2 Cử nhân tiếng Anh.

+ Về năng lực quản lý: Ngoài thời gian dành cho công việc chuyên môn, tôi luôn sẵn sàng tham gia công tác quản lý. Tôi thường xuyên tham gia các lớp nâng cao năng lực quản lý như về hành chính nhà nước, về giáo dục học đại học, xây dựng chương trình đào tạo trình độ cao, xây dựng quản lý dự án nghiên cứu, ...

+ Tôi tự nhận thấy mình có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, cũng như công tác quản lý do Nhà trường phân công.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 0 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017				6	240		240/538/270
2	2017-2018				5	180		180/310/216
3	2018-2019				1	300		300/408/216
03 năm học cuối								
4	2019-2020			4		180		180/236/216
5	2020-2021					300		300/457/216

6	2021-2022			1	1	390		390/552/232
---	-----------	--	--	---	---	-----	--	-------------

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Viện Đại học Mở Hà Nội số bằng: 081377; năm cấp: 2013

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Văn bằng 2 Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			

1	Nguyễn Văn Đô		X	X		01/2020 đến 10/2020	Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên	21/12/2020
2	Nguyễn Thị Thom		X		X	11/2019 đến 11/2020	Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông - Đại học Thái Nguyên	15/01/2021
3	Phạm Xuân Vũ		X		X	11/2019 đến 11/2020	Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông - Đại học Thái Nguyên	15/01/2021

1	Giảm bậc mô hình và ứng dụng	CK	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, năm 2019	2	CB	(Từ trang 9 đến 18; từ trang 47 đến 94; từ trang 123 đến 164)	Giấy xác nhận sử dụng sách của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên
2	Vật liệu điện	GT	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, năm 2021	6	CB	(Từ trang 11 - đến trang 39 ; Từ trang 53 đến 69)	Giấy xác nhận sử dụng sách của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 1 ([1] [2])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

1	Nghiên cứu thuật toán giảm bậc mô hình theo phương pháp cân bằng	3	Không	Hội nghị toàn quốc lần thứ III về Ứng dụng Toán học, 2010				12/2010
2	Nghiên cứu bài toán giảm bậc mô hình cho hệ thống tuyến tính theo phương pháp cân bằng nội	4	Không	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171			75, 13, 97-102	08/2010
3	Nghiên cứu thuật toán giảm bậc mô hình theo phương pháp cân bằng	3	Không	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Đại học Kỹ thuật, ISSN: 0868– 3980			80, 34- 39	06/2011
4	Ứng dụng thuật toán giảm bậc mô hình theo phương pháp cân bằng cho bài toán điều khiển cân bằng rôbốt	3	Không	Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất về điều khiển và tự động hóa VCCA-2011 ISBN: 978-604- 911-020-7			39-44	11/2011

5	Ứng dụng thuật toán giảm bậc mô hình cho bài toán điều khiển cân bằng robot di động hai bánh	3	Không	Hội nghị cơ điện tử toàn quốc lần thứ 6 VCM-2012 ISBN: 978-604-62-0753-5			7-12	12/2012
6	Applying order reduction model algorithm for balancing control problems of two-wheeled mobile robot	3	Không	Proceedings of the 2013 IEEE 8th Conference on Industrial Electronics and Applications, ICIEA 2013, ISSN: 2156-2318	ISI Proceeding		1302 – 1307	06/2013
7	Researching model order reduction based on Schur analysis	4	Không	Proceedings of the 2013 IEEE Conference on Cybernetics and Intelligent Systems, CIS 2013, ISSN: 2326-8123	ISI Proceeding		60 – 65	11/2013
8	Research to Improve the Model Order Reduction Algorithm	3	Không	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Đại học kỹ thuật, ISSN: 0868–3980			97, 1-7	12/2013
9	Model reduction in Schur basis with pole retention	3	Có	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171			127, 13, 101 – 106	12/2014

10	Model reduction based on triangle realization with pole retention	3	Không	Applied Mathematical Sciences, ISSN: 1312885X	Tạp chí thuộc danh mục Q3, SJR = 0.19, - Scopus		9, 44, 2187-2196	03/2015
11	Ứng dụng thuật toán giảm bậc cho bài toán điều khiển robot hai bánh	4	Không	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171			132, 2, 95 – 101	03/2015
12	Điều khiển cân bằng xe hai bánh tự cân bằng sử dụng thuật toán giảm bậc mô hình	2	Không	Hội nghị toàn quốc lần thứ 3 về Điều khiển và Tự động hóa VCCA 2015, ISBN: 978-604-913-429-			61-69	11/2015
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
13	Một ứng dụng của thuật toán chặt cân bằng dựa trên phép ánh xạ liên tục – rời rạc	1	Có	Tạp chí KHCN Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171			151, 06, 241-247	05/2016
14	Design and control auto-balanced robotic bicycle	1	Có	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171			162, 2, 139-143	02/2017

15	Xây dựng hệ thống điều khiển và giám sát chu trình nhiệt của lò điện trở	3	Không	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171			166, 6, 3-7	05/2017
16	Một số phương pháp giảm bậc cho hệ không ổn định dựa theo thuật toán chặt cân bằng	1	Có	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171			176, 16, 191-197	01/2018
17	Nghiên cứu điều khiển trường nhiệt độ trong phôi tấm sử dụng đại số gia tử	3	Không	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171			181, 5, 91-97	05/2018
18	A Method for Building Mathematical Models of the Slab	2	Có	International Journal of Innovative Science and Research Technology, ISSN: 2456-2165			3, 11, 439-443	11/2018
19	Xây dựng mô hình Simscape và thiết kế bộ điều khiển học lặp cho bộ kích hoạt điện nhiệt dạng chữ V	3	Không	Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự, ISSN: 1859-1043			Số đặc san 10/2019, 45-56	12/2019

20	Hardware solution using dsp-c2000 to determine the rotor flux of an induction motor	1	Có	International Journal of Mechanical and Production Engineering Research and Development (IJMPERD), ISSN(P): 2249–6890, ISSN(E): 2249–8001	- Scopus		10, 2, 13589-13596	09/2020
21	Numerical simulation propeller haracteristics in open water condition using ranse method	2	Có	International Journal of Mechanical and Production Engineering Research and Development (IJMPERD), ISSN(P): 2249–6890, ISSN(E): 2249–8001	- Scopus		10, 3, 12635-12644	09/2020
22	Field-oriented control for induction motor validating on dspe2000 hardware systems	1	Có	International Journal of Mechanical and Production Engineering Research and Development (IJMPERD), ISSN(P): 2249–6890, ISSN(E): 2249–8001	- Scopus		10, 4, 11443-11452	09/2020

23	Combined balanced truncation algorithm and linear differential mapping for controller order reduction problem	2	Có	Journal of Mechanical Engineering Research and Developments (JMERD), ISSN: 1024-1752	Tạp chí thuộc danh mục Q4, SJR = 0.19, - Scopus		43, 4, 310-319	04/2020
24	Reduced Order of the Unstable System Using Balanced Truncation Algorithm Based on Continuous-Discrete Mapping and its Application to Control	2	Có	Journal of Mechanical Engineering Research and Developments (JMERD), ISSN: 1024-1752	Tạp chí thuộc danh mục Q4, SJR = 0.19, - Scopus		43, 6, 299-307	06/2020
25	Influence of Ship's Longitudinal Center of Buoyancy on The Ship Resistance by Panel Method	2	Có	Journal of Mechanical Engineering Research and Developments (JMERD), ISSN: 1024-1752	Tạp chí thuộc danh mục Q4, SJR = 0.19, - Scopus		43, 6, 349-359	06/2020

26	Balancing Control of Two-Wheel Bicycle Problems	2	Có	Mathematical Problems in Engineering, ISSN / eISSN: 1024-123X / 1563-5147	Tạp chí thuộc danh mục Q2, - SCIE IF: 1.3		2020, 1-12	07/2020
27	Numerical Simulation of Flow Around the Ship Using CFD Method	2	Có	Journal of Mechanical Engineering Research and Developments (JMERN), ISSN: 1024-1752	Tạp chí thuộc danh mục Q4, SJR = 0.19, - Scopus		43, 7, 75-86	07/2020
28	Application of model reduction for robust control of self-balancing two-wheeled bicycle	3	Có	TELKOMNIKA Telecommunication, Computing, Electronics and Control, ISSN: 1693-6930, e-ISSN: 2302-9293	Tạp chí thuộc danh mục Q3, SJR = 0.314, - Scopus		19, 1, 252-264	02/2021
29	Numerical Simulation of Ship Sailing In Regular Head Waves Using CFD Method	2	Không	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research, ISSN: 2278-0149	Tạp chí thuộc danh mục Q3, SJR = 0.25, - Scopus		10, 4, 183-188	04/2021
30	Model Order Reduction Algorithm Based on Preserving Dominant Poles	2	Có	International Journal of Control, Automation, and Systems, ISSN/eISSN: 1598-6446 / 2005-4092	Tạp chí thuộc danh mục Q2 - SCIE IF: 3.314		19, 6, 2047-2058	05/2021

31	Design Low-Order Robust Controller for Self-Balancing Two-Wheel Vehicle	2	Có	Mathematical Problems in Engineering, ISSN: 1024-123X	Tạp chí thuộc danh mục Q2 - SCIE IF: 1.305		2021, 1-22	05/2021
32	Design low order robust controller for the generator's rotor angle stabilization PSS system	2	Có	Emerging Science Journal, ISSN: 2610-9182	Tạp chí thuộc danh mục Q1, SJR = 0.6 - Scopus		5, 5, 598-618	10/2021
33	Study on Model Reduction Algorithm Based on Schur Analysis	4	Có	Advances in Intelligent Systems and Computing	Q4, SJR = 0.6 - Scopus		1254, 179-188	01/2021
34	Model reduction of unstable systems based on balanced truncation algorithm	2	Có	International Journal of Electrical and Computer Engineering (IJECE) p-ISSN 2088-8708, e-ISSN 2722-2578	Tạp chí thuộc danh mục Q2, SJR = 0.376 - Scopus		11, 3, 2045-2053	06/2021

35	Model reduction in schur basic with pole retention and H2 norm error bound	2	Có	Journal of Mechanical Engineering Research and Developments, (JMERD), ISSN: 1024-1752	Tạp chí thuộc danh mục Q4, SJR = 0.19 - Scopus		44, 1, 279-293	01/2021
36	Robust Adaptive Control of nonlinear switched Systems under external disturbances	4	Không	Journal of Mechanical Engineering Research and Developments (JMERD), ISSN: 1024-1752	Tạp chí trong danh mục Q4, SJR = 0,19 - Scopus		44, 1, 412-421	01/2021

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 12 ([23] [24] [25] [26] [27] [28] [30] [31] [32] [33] [34] [35])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính

sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tỉnh Thái Nguyên, ngày 30 tháng 06 năm 2022

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)